

Bản án số: 46/2019/HS- ST
Ngày 17- 9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên

Ông Đào Xuân Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Ong Thế L1, sinh năm 1966; tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Chức vụ: Nguyên trưởng tiểu khu 5, thị trấn N; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ong Thế Th và bà: Hoàng Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1991; **Tiền án, tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện tại ngoại (Có mặt).

Nguyên đơn dân sự:

1.Ủy ban nhân dân huyện Y do bà Phòng Thị Ng- Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Y đại diện ủy quyền (vắng mặt)

2.Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, do ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1981- Cán bộ địa chính đại diện ủy quyền (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ong Văn M, sinh năm 1950 (Có mặt);

2. Bà Ong Thị L2, sinh năm 1965 (Có mặt);

3. Ông Trần Đức H1, sinh năm 1968 (Có mặt);

Cùng cư trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Hán Văn L3, sinh năm 1952 (Có mặt);

Cư trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

5. Ông Vũ Ngọc H2, sinh năm 1971 (Có mặt);

Cư trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

6. Ông Dương Văn L4, sinh năm 1973 (Có mặt)

Cư trú tại: thôn T1, xã T2, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

7. Ông Nguyễn Văn Đ (tức Nguyễn Viết Đ), sinh năm 1966 (có mặt)

8. Anh Trần Huy C, sinh năm 1984 (vắng mặt);

9. Ông Vũ Văn S, sinh năm 1958 (Có mặt);

10. Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1959 (Có mặt);

Cùng cư trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

11. Bà Phan Thị Thu Th, sinh năm 1978 (Có mặt);

Cư trú tại: thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

12. Anh Đặng Đình H3, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Cư trú tại: Số nhà 09, Tiểu khu 4, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

13. Bà Ong Thị L5, sinh năm 1961 (Có mặt);

Cư trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

14. Anh Ngụy Công Q, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ong Thế L1, sinh năm 1966, ở Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y làm trưởng tiểu khu 5 nhiệm kỳ 2012 - 2015 (QĐ số 65-UBND ngày 20/8/2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Y). Trong thời gian giữ chức vụ trưởng Tiểu khu, lợi dụng việc nhà nước thu hồi đất khu vực đồng Đá Nghiêng, đồng Đất Đỏ thuộc địa phận tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y để xây dựng công trình Trung tâm y tế huyện Y. L1 có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn chỉ đạo lập khống hồ sơ từ đất công ích sang đất nông nghiệp giao thời hạn 20 năm với diện tích 884,7m2 để lấy số tiền bồi thường chênh lệch 137.743.800đ sử dụng chi cho mục đích chung của tiểu khu. Hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ của Ong Thế L1 được thể hiện cụ thể như sau:

Căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của UBND huyện Y, sau khi khảo sát và lập tờ trình, ngày 22/5/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang có quyết định phê duyệt chấp thuận cho Sở y tế tỉnh Bắc Giang xây dựng Trung tâm y tế huyện Y tại thị trấn N, huyện Y trên diện tích 6.495,2 m² đất nông nghiệp, đất công ích thuộc khu vực xứ đồng Đất Đỏ; Đá Nghiêng; Cụ Bạch thuộc địa phận tiểu khu 4; tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y. Căn cứ quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, ngày 20/6/2014, UBND huyện Y ra Quyết định số 1660/QĐ-UBND thành lập Tổ công tác làm nhiệm vụ kiểm kê hiện trạng đất nằm trong diện bị thu hồi để thực hiện dự án, đồng thời xây dựng phương án, kế hoạch thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư và tuyên truyền đến các hộ dân bị thu hồi đất. Tổ công tác gồm: Ông Vũ Ngọc H2, Phó chủ tịch UBND thị trấn N; Ông Dương Văn L4, Phó giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện; Ông Ngụy Công Q, Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện; ông Đặng Đình H3, Chuyên viên phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện; Ông Trần Huy C, cán bộ phòng Tài chính – Kế hoạch huyện; ông Nguyễn Viết Đ, Cán bộ địa chính thị trấn N; ông Vũ Văn S, Chủ tịch Mặt trận tổ quốc thị trấn N; ông Ong Thế L1, Trưởng tiểu khu 5; bà Ong Thị L5, Trưởng tiểu khu 4 và bà Phan Thị Thu Th, Cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện. Theo quyết định phân công, Ông Thế L1 là trưởng tiểu khu có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra thực tế, xác nhận nội dung các hộ dân tự kê khai đất trong bản tự kê khai đất của các hộ dân thuộc tiểu khu mình quản lý và ký xác nhận vào Biên bản kiểm kê hiện trạng đất của tổ công tác. Quá trình kiểm kê hiện trạng đất nằm trong diện bị thu hồi, L1 biết rõ tại xứ đồng Đất Đỏ; Đá Nghiêng thuộc khu vực đất bị thu hồi có 1.060,9 m² đất thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ số 26 (theo bản đồ địa chính giải thửa của thị trấn Neo, huyện Y) được đánh số thửa 11, 12 trong bản đồ quy hoạch xây dựng dự án trung tâm y tế huyện Y là loại đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do Ban quản lý tiểu khu 5 quản lý (toàn bộ số diện tích đất này dùng để mở rộng nghĩa trang của Tiểu khu, khu đất này trước đây là đất giao 20 năm, đến năm 2004 thì được chuyển thành đất công ích); do đất bỏ không nên hai hộ ông Hán Văn L3, sinh năm 1952 và ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1959 là người dân tiểu khu 5, thị trấn N canh tác trên diện tích đất này. Lợi dụng công tác quản lý và sử dụng đất đai của UBND thị trấn N còn nhiều sơ hở, không phát hiện ra diện tích 1.060,9 m² đất tại xứ đồng Đất Đỏ; Đá Nghiêng đang do BQL tiểu khu 5 quản lý là đất công ích. Nhận thấy việc nhà nước đền bù đất nông nghiệp giao 20 năm được đền bù cao hơn đất công ích, vì vậy, L1 bàn với các thành viên trong Ban quản lý tiểu khu gồm các ông Trần Đức H1 và bà Ong Thị L2 là phó trưởng tiểu khu có sự tham gia của ông

Ong Văn M là Bí thư chi bộ lập hồ sơ giả kê khai diện tích đất nêu trên thành đất nông nghiệp giao 20 năm để lấy tiền đền bù sử dụng cho các mục đích của tiểu khu, thì được Trần Đức H1, Ong Thị L2 và Ong Văn M đồng ý. Do là đất Tiểu khu đang quản lý, biết các ông L3, ông Ng đang canh tác trên đất đó, nên L1 đã chỉ đạo ban quản lý đến vận động hai hộ gia đình ông Hán Văn L3 và Nguyễn Văn Ng đứng ra kê khai diện tích đất nêu trên là đất nông nghiệp giao 20 năm để nhận tiền đền bù rồi sau đó chuyển lại tiền cho Trần Đức H1 là phó tiểu khu cũng là thủ quỹ, đổi lại, Tiểu khu sẽ chi cho mỗi ông một khoản tiền và được ông L3 và ông Ng đồng ý. Để thực hiện hành vi trên, L1 chỉ đạo lập giả 02 bản tự kê khai hiện trạng sử dụng đất của 02 hộ ông L3 và ông Ng đứng tên 02 thửa đất 11, 12 theo bản đồ xây dựng dự án rồi L1 ký tên xác nhận nguồn gốc đất vào 02 bản tự kê khai đó. Cụ thể như sau:

Thửa đất số thửa 11 đứng tên hộ ông Hán Văn L3 thuộc xứ đồng Đá Nghiêng, diện tích trên bản đồ là $502,4 \text{ m}^2$, diện tích thu hồi $326,2 \text{ m}^2$ (trong đó đất 20 năm là 240 m^2 , đất dôi dư $86,2 \text{ m}^2$), diện tích còn lại $176,2 \text{ m}^2$ với số tiền bồi thường, hỗ trợ là 52.028.900đ.

Thửa đất số thửa 12 đứng tên hộ ông Nguyễn Văn Ng thuộc xứ đồng Đất Đỏ, diện tích trên bản đồ là $558,5 \text{ m}^2$, diện tích thu hồi $558,5 \text{ m}^2$ (trong đó đất 20 năm là 252 m^2 , đất dôi dư $306,5 \text{ m}^2$) với số tiền bồi thường, hỗ trợ là 90.580.750đ.

Như vậy, tổng diện tích đất bị thu hồi đối với 2 thửa đất trên là $884,7 \text{ m}^2$, số tiền nhà nước phải bồi thường là 142.609.650đ;

Sau khi lập giả hồ sơ trình lên cấp trên được Ủy ban nhân huyện chi trả tiền bồi thường, ông Hán Văn L3 đã nhận 52.028.900 đồng; ông Nguyễn Văn Ng đã nhận 90.580.750 đồng, toàn bộ số tiền trên, ông L3 và ông Ng nộp cho ông Trần Đức H1 là thủ quỹ của Tiểu khu, sau đó L1 chỉ đạo đưa lại cho ông L3 5.000.000đ, đưa cho ông Ng 10.000.000đ; Số tiền còn lại là 127.609.650 đồng được nhập vào quỹ của Tiểu khu 5.

Cuối năm 2015, đầu năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện Y triển khai thu hồi bổ sung để xây dựng Trung tâm y tế huyện Y. Lúc này bà Phan Thị Thu Th- cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Y đưa cho bà Ong Thị L2- Trưởng tiểu khu 5 khóa 2015- 2017 một bộ hồ sơ đề nghị bồi thường đất, đồng thời bảo đem đến nhà ông Hán Văn L3 xin xác nhận vào hồ sơ đề nghị bồi thường diện tích $68,3 \text{ m}^2$ thu hồi bổ sung. Quá trình nhận hồ sơ đề nghị bồi thường, bà Ong Thị L2 được biết, diện tích đất này năm 2014 khi bà làm Phó trưởng tiểu khu, Ban quản lý tiểu khu đã được Nhà nước đền bù tiền đất như loại đất đã được giao, thời hạn 20 năm khi bị thu hồi. Không những vậy, khi lập hồ sơ bồi thường bà Ong Thị L2 còn biết

Ong Thế L1 lập hồ sơ đứng tên hộ gia đình ông Hán Văn L3, ông Nguyễn Văn Ng nên khi thấy bà Phan Thị Thu Th đưa hồ sơ bà Ong Thị L2 trực tiếp ký xác nhận vào các giấy tờ, hồ sơ đề nghị bồi thường, hỗ trợ, đồng thời cho ông Hán Văn L3 ký xác nhận vào các mục của hộ gia đình. Căn cứ hồ sơ đề nghị bồi thường, Nhà nước đã chi trả bồi thường, hỗ trợ 15.340.180. Sau đó ban lãnh đạo tiểu khu 5, thị trấn N cho ông L3 1.000.000đ, số tiền còn lại là 14.340.180đ được nhập vào quỹ của Tiểu khu 5.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y thu giữ các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc đền bù đối với thửa đất số 11, 12 gồm: Thu tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Y: 01 tờ tự kê khai đất và tài sản, 01 biên bản kiểm kê hiện trạng đất và tài sản trên thửa đất thu hồi của hộ ông Hán Văn L3; 01 tờ tự kê khai đất và tài sản, 01 biên bản kiểm kê hiện trạng đất và tài sản trên thửa đất của hộ ông Nguyễn Văn Ng; 01 phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất; 01 phương án hỗ trợ đào tạo lao động khi thu hồi đất; 01 danh sách nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án xây dựng Trung tâm y tế huyện Y; 01 danh sách nhận tiền hỗ trợ đào tạo lao động khi thu hồi đất.

Thu 01 quyển sổ ghi theo dõi kết quả thu sản của tiểu khu 5; 01 quyển sổ ghi theo dõi diện tích đầu thầu của Tiểu khu 5.

Theo các tài liệu đã thu giữ ở trên và lời khai Ong Thế L2, lời khai những người có liên quan, thì việc lập hồ sơ được thực hiện vào tháng 6 năm 2014, việc chi trả và nhận tiền từ ngân sách huyện được thực hiện vào tháng 7 năm 2014. Ong Thế L2 khai, bản thân không có vụ lợi cá nhân mà để lấy tiền cho Tiểu khu;

Ngày 22/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định toàn bộ tài liệu trong hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Trung tâm y tế huyện Y đối với thửa đất số 11 và 12 theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất thu hồi để xây dựng Trung tâm y tế huyện Y. Tại bản Kết luận giám định số 233/KL-KTHS ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký, chữ viết dưới các mục “*Trưởng thôn*”, “*Trưởng tiểu khu*”, “*Trưởng tiểu khu 5*” trên các tài liệu trong hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Trung tâm y tế huyện Y đối với thửa đất số 11 và 12 là chữ ký của Ong Thế L1.

Ngày 24/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Yêu cầu định giá tài sản để xác định thiệt hại do hành vi lập khống hồ sơ đền bù hỗ trợ đối với

thửa đất số 11 và 12 thuộc dự án xây dựng Trung tâm y tế huyện Y. Tại kết luận số 01/KL-ĐGTS ngày 03/10/2018 và Kết luận định giá số 16/KL- ĐGTS ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y xác định: Số tiền đền bù, hỗ trợ mà người sử dụng đất được hưởng chênh lệch giữa loại đất Nông nghiệp được giao 20 năm với đất Nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích bị thu hồi để thực hiện dự án xây dựng Trung tâm y tế huyện Y: giai đoạn 1 năm 2014, diện tích 884,7m² là 137.743.800đ (trong đó nếu tiền đền bù, hỗ trợ đất công ích 884,7m² người dân chỉ được 4.865.850đ/tổng bồi thường là 142.609.650đ); giai đoạn 2 năm 2015- 2016, diện tích 68,3m² là 13.113.600đ (trong đó nếu tiền đền bù, hỗ trợ đất công ích 68,3m² người dân chỉ được 2.226.580đ/ tổng bồi thường 15.340.180đ).

Quá trình điều tra xác định: Số tiền bồi thường sau khi đã chi cho ông L3 và ông Ng còn lại là 127.609.650đ (giai đoạn 1) và 14.340.180đ (giai đoạn 2). Tổng số 141. 949.830đ đã được nhập quỹ để chi dùng cho các hoạt động của Tiểu khu, việc chi tiêu đều được thông qua các thành viên ban quản lý, cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không phát hiện được sử dụng cá nhân số tiền trên.

Sau khi bị phát hiện, ông Ng, ông L3 nộp lại cho Tiểu khu 5 số tiền đã nhận. Ngày 24/8/2018, Ông Thế L1 đã nộp về UBND thị trấn N số tiền 156.000.000đ để khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Cùng ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N nộp số tiền trên vào tài khoản Kho bạc huyện Y.

Cáo trạng số 40/CT- VKSYD ngày 13 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Ông Thế L1 về tội “ *Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ* ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi điều luật truy tố theo khoản 1 Điều 281 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Ông Thế L1 phạm tội “*Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 281 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội xử phạt Ông Thế L1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 trả lại Ủy ban nhân dân huyện Y 156.000.000đ tại tài khoản Kho bạc huyện Y.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 281 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người đúng tội, không bị oan. Bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng và Kết luận giám định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, có đủ cơ sở kết luận: Ông Thế L1, sinh năm 1966, ở Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y giữ chức vụ trưởng tiểu khu 5 nhiệm kỳ 2012 – 2015. Trong thời gian giữ chức vụ trưởng Tiểu khu khoảng thời gian từ tháng 4/2014 đến tháng 7/2014 lợi dụng việc nhà nước thu hồi đất khu vực đồng Đất Đỏ; Đá Nghiêng thuộc địa phận tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y để xây dựng công trình Trung tâm y tế huyện Y. L1 có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn chỉ đạo lập khống hồ sơ từ đất công ích sang đất nông nghiệp giao thời hạn 20 năm với diện tích 884,7m² đứng tên hai hộ gia đình ông Hán Văn L3 và Nguyễn Văn Ng để chiếm đoạt số tiền 137.743.800đ dùng chi cho mục đích hoạt động của Tiểu khu. Bà Ong Thị L2- trưởng tiểu khu 5 nhiệm kỳ 2015- 2017, cầm hồ sơ do bà Phan Thị Thu Th đưa cho. Bà L2 biết được diện tích đất này năm 2014 kê khai từ đất công ích thành đất giao 20 năm diện tích 68,3m², nhưng vẫn ký xác nhận vào các giấy tờ, hồ sơ đề nghị bồi thường, hỗ trợ và đưa cho ông Hán Văn L3 ký xác nhận và mục hộ gia đình để chiếm đoạt số tiền 13.113.600đ dùng cho mục đích hoạt động của Tiểu khu 5.

Hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2018, mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện. So sánh Điều 281 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa

đổi bổ sung năm 2009 và Điều 356 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hình phạt chính như nhau, hình phạt bổ sung của Điều 356 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nặng hơn hình phạt bổ sung của Điều 281 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 281 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xét xử bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm vào sự hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước, đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thị trấn N và Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy, bị cáo phạm tội không vì mục đích cá nhân, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích cá nhân. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp số tiền khắc phục hậu quả. Áp dụng điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 khi cân nhắc hình phạt.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Trong vụ án này, đối với các ông Trần Đức H1, sinh năm 1968, bà Ong Thị L2, sinh 1965, nguyên là các phó tiểu khu; ông Ong Văn M, sinh năm 1950 nguyên là Bí thư chi bộ tiểu khu 5; Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1959 và ông Hán Văn L3, sinh năm 1952 đều ở tiểu khu 5, thị trấn N, có hành vi giúp Ong Thế L1 lập khống hồ sơ để nhận tiền bồi thường. Tuy nhiên, tất cả các đối tượng trên đều là những người thực hiện theo sự phân công của Ong Thế L1, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, thực hiện hành vi không có tư lợi cá nhân, ông L3 và ông Ng không biết mục đích của L1, do vậy không cần thiết xử lý bằng biện pháp hình sự. Cơ Quan cảnh sát điều tra đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn N xử lý bằng biện pháp hành chính.

Hành vi bà Ong Thị L2 gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 13.113.600, xét thấy bà Ong Thị L2 là người có nhân thân tốt, nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ, thực hiện hành vi một cách bộc phát, nhất thời và không có ý thức tư lợi

cá nhân. Hành vi sai phạm của bà Ong Thị L2 một phần do hệ quả tất yếu từ việc Ong Thế L1 lập không hồ sơ đề nghị bồi thường năm 2014 đối với thửa đất số 11 theo trích đo bản đồ địa chính. Mặt khác, hậu quả gây ra không lớn. Khi Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn N kết luận sai phạm bà Ong Thị L2 đã cùng Ong Thế L1 và các đối tượng có liên quan tự nguyện giao nộp 156.000.000đ khắc phục hậu quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Ong Thị L2, mà gửi công văn đến Ủy ban nhân dân thị trấn N đề nghị xem xét trách nhiệm liên đới và có hình thức kỷ luật đối với bà Ong Thị L2.

Các ông Vũ Ngọc H2; ông Dương Văn L4; ông Ngụy Công Q; ông Đặng Đình H3; ông Trần Huy C; ông Nguyễn Việt Đ; ông Vũ Văn S, bà Ong Thị L5 và bà Phan Thị Thu Th là thành viên của tổ công tác, trong quá trình thực hiện làm nhiệm vụ tuyên truyền và kiểm kê hiện trạng đất đã không làm hết chức trách, nhiệm vụ được giao, không làm đủ các quy trình để xác định nguồn gốc các thửa đất để Ong Thế L1 thực hiện được hành vi lập không hồ sơ chuyển 884,7m² từ đất công ích thành đất giao thời hạn 20 năm, chiếm đoạt 137.743.800đ của Nhà nước, bà L2 lập không hồ sơ để chuyển 68,3m² từ đất công ích thành đất 20 năm. Tuy nhiên, do công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nói chung, địa bàn huyện Y nói riêng còn nhiều bất cập chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Trong khi, các văn bản hướng dẫn thi hành luật đất đai năm 2013 còn nhiều điểm chưa thống nhất dẫn đến tình trạng các thôn, xóm, tiểu khu tự quản lý diện tích đất công ích không khai báo với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để đưa vào diện quản lý. Mặt khác, các đối tượng trên thực hiện hành vi không có tư lợi cá nhân, do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với các đối tượng trên về hành vi “*thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”, mà đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Y xử lý bằng biện pháp hành chính.

Thẩm phán ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 vì lý do có căn cứ cho rằng còn có đồng phạm khác và có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y có Công văn số 86/CV- VKSYD ngày 21 tháng 8 năm 2019 không chấp nhận. Căn cứ Điều 289 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[6] *Trách nhiệm dân sự*: Ông Hán Văn L3 và ông Nguyễn Văn Ng không yêu cầu gì; Ong Thế L1 đã nộp tiền khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, Ủy ban nhân dân thị trấn N không yêu cầu gì Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhận về nộp cho Tiểu khu 5 và tiền chi trả ông Hán Văn L3 và ông Nguyễn Văn Ng tổng số 157.949.830đ.

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nộp 156.000.000đ và Ủy ban nhân dân thị trấn N nộp và tài khoản kho bạc nhà nước huyện Y. Nay nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện Y tự nguyện không yêu cầu bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 156.000.000đ, áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 trả lại Ủy ban nhân dân huyện Y.

[7] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố*: Bị cáo Ông Thế L1 phạm tội “*Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 281 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Xử phạt*:

Ông Thế L1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Trả lại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang 156.000.000đ (tiền do Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Y nộp vào Kho bạc nhà nước huyện Y ngày 24/8/2018)

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng

mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Y;
- Lưu HS.VP;
- Công an Y;
- Bị cáo, UBND TT Neo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương

